

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HNGĐ-ST

Ngày 31-7-2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hưng Thái Dương;

Ông Nguyễn Văn Thượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 334/2019/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn X, xã Y, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Chị Huỳnh Thị Kiều D, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ 1, ấp T, xã S, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Anh T, chị D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26 tháng 4 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh và chị Huỳnh Thị Kiều D sống chung với nhau năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh ngày 26-3-2013, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn gây gổ với nhau và không quan tâm đến nhau, từ đó vợ chồng đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay anh nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với chị D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con tên Nguyễn Gia P, sinh ngày 23-10-2013, hiện cháu P đang sống chung với anh. Sau khi ly hôn anh yêu cầu nuôi dưỡng cháu P, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Huỳnh Thị Kiều D có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Chị thống nhất với lời trình bày của anh T về thời gian sống chung, nơi đăng ký kết hôn, thời gian ly thân và nguyên nhân mâu thuẫn. Nay chị đồng ý ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung họ, tên, ngày, tháng, năm sinh như T trình bày, hiện nay cháu P đang sống chung với anh T. Sau khi ly hôn chị đồng ý giao con chung cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, chị không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện các thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy, giữa anh T và chị D đã xảy ra mâu thuẫn dẫn đến ly thân từ năm 2016 cho đến nay không thể hàn gắn được, trong quá trình giải quyết vụ án chị D đồng ý ly hôn với anh T; đồng ý giao con chung tên Nguyễn Gia P, sinh ngày 23-10-2013 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết. Do đó căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự T tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Thị Kiều D.

- Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Gia P, sinh ngày 23-10-2013 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận anh T không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận anh T, chị D không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Thị Kiều D là nguyên đơn, bị đơn trong vụ án vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh T và chị D

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Thị Kiều D chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2013, hôn nhân giữa anh, chị là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận định đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh T thấy rằng, trong quá trình giải quyết vụ án chị D thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn không hòa giải được và đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay nên đồng ý ly hôn với anh T, việc chị D đồng ý ly hôn với anh T là tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự T tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Thị Kiều D.

[2.2] Về nuôi con chung: Anh T và chị D có 01 người con tên Nguyễn Gia P, sinh ngày 23-10-2013. Chị D, anh T thỏa T giao cháu P cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; anh T không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận anh T, chị D không yêu cầu giải quyết.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự T tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Thị Kiều D.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Gia P, sinh ngày 23-10-2013 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận anh T không yêu cầu chị D đóng góp (cấp dưỡng) nuôi con chung.

Chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận anh T, chị D không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0015360 ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; anh T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Thị Kiều D có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh (Phòng KT-NV);
- VKSND huyện Tân Châu;
- CC THADS huyện Tân Châu;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Quốc